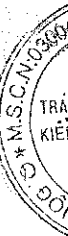


BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 35



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone tiền thân là Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật và Hạ tầng mạng Thông tin di động, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102636299, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 14 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi tên Công ty, ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 3772 6966
- Fax : 024 3772 6989

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cung cấp dịch vụ liên quan đến cuộc gọi bao gồm dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng qua điện thoại, dịch vụ cho thuê đài trạm phát sóng, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên mạng di động

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch	Ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Vũ Quang Hải	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Linh	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Tường Duy Phúc	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2015
Bà Giang Thu Hương	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2015

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Lê Đức Mạnh	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2017
Ông Vũ Khắc Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2015
Bà Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2015
Ông Cao Thành Chung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2017
Bà Lê Hải Yến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Quang Hải	Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 12 năm 2017
Ông Phan Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 11 năm 2016
Ông Trần Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 8 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Vũ Quang Hải.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty, có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Hội đồng quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Vũ Quang Hải

Ngày 01 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0142/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác


Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 15 tháng 3 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1



Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		320.331.316.907	181.164.893.972
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	58.527.093.868	64.742.087.311
1. Tiền	111		14.027.093.868	26.013.964.890
2. Các khoản tương đương tiền	112		44.500.000.000	38.728.122.421
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		11.327.772.861	9.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	11.327.772.861	9.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		246.544.147.740	101.526.065.876
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	241.528.562.814	95.754.148.360
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	157.799.890	363.876.008
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	9.506.152.394	10.056.408.866
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(4.648.367.358)	(4.648.367.358)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.599.674.603	176.909.092
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.599.674.603	176.909.092
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.332.627.835	5.719.831.693
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	2.332.627.835	5.417.535.266
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	151.144.287
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	151.152.140
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.741.624.194	102.097.675.326
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.132.632.179	2.042.629.784
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.132.632.179	2.042.629.784
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.661.177.846	98.425.298.608
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	63.661.177.846	98.425.298.608
<i>Nguyên giá</i>	222		263.005.519.014	257.727.522.019
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(199.344.341.168)	(159.302.223.411)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	318.310.909	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		318.310.909	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.629.503.260	1.629.746.934
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.629.503.260	1.629.746.934
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		388.072.941.101	283.262.569.298

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		237.362.820.202	154.900.904.622
I. Nợ ngắn hạn	310		219.268.970.994	121.449.790.917
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	162.723.923.620	59.957.517.746
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.778.000	11.778.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	5.608.236.099	1.917.339.387
4. Phải trả người lao động	314		17.705.850.405	16.777.910.457
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	18.882.689.188	17.954.936.023
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		5.454.545	5.454.545
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	3.555.590.070	4.913.516.998
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	9.609.900.432	18.992.615.412
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	1.172.548.635	918.722.349
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.093.849.208	33.451.113.705
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	51.000.000	51.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	18.042.849.208	33.400.113.705
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		150.710.120.899	128.361.664.676
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	150.710.120.899	128.361.664.676
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		70.629.790.000	61.417.920.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		70.629.790.000	61.417.920.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		47.667.622.451	39.162.622.451
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.412.708.448	27.781.122.225
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.116.252.225	27.781.122.225
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		26.296.456.223	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		388.072.941.101	283.262.569.298

Lập, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Văn Tĩnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Tú



Tổng Giám đốc

Vũ Quang Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	940.659.433.244	615.140.308.883
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		940.659.433.244	615.140.308.883
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	867.209.860.192	548.212.717.782
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		73.449.573.052	66.927.591.101
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.058.569.570	2.377.012.041
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.477.559.336	3.675.366.002
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.158.575.909	3.390.979.219
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	13.785.437.114	14.061.853.748
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	24.448.769.089	21.048.438.231
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.796.377.083	30.518.945.161
11. Thu nhập khác	31	VI.7	35.631.470	26.439.436
12. Chi phí khác	32	VI.8	105.939.754	110
13. Lợi nhuận khác	40		(70.308.284)	26.439.326
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.726.068.799	30.545.384.487
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		7.429.612.576	6.161.422.076
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26.296.456.223</u>	<u>24.383.962.411</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.260</u>	<u>2.927</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>3.260</u>	<u>2.927</u>

Người lập biểu

Phạm Văn Tĩnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Tú

Lập, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Vũ Quang Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	33.726.068.799	30.545.384.487
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	40.042.117.757	33.485.392.649
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(4.038.215)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.952.614.258)	(2.368.304.721)
- Chi phí lãi vay	06	4.158.575.909	3.390.979.219
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	74.970.109.992	65.053.451.634
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(144.814.890.415)	(9.334.424.122)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.422.765.511)	(176.909.092)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	106.291.140.366	12.883.043.707
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	3.085.151.105	(2.436.180.593)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.191.628.744)	(3.357.420.886)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.698.373.121)	(8.226.725.362)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.694.173.714)	(2.961.838.845)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	23.524.569.958	51.442.996.441
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5.596.307.904)	(50.237.792.169)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	17.080.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(45.800.000.000)	(37.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	43.472.227.139	35.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.961.716.841	2.092.699.125
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.962.363.924)	(50.128.012.135)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-		1.417.920.000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-		35.661.000.000	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(24.739.979.477)		(26.025.384.539)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(37.220.000)		(9.090.586.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(24.777.199.477)		1.962.949.461	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(6.214.993.443)		3.277.933.767	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	64.742.087.311	61.464.153.544	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	58.527.093.868	64.742.087.311	

Người lập biểu

Phạm Văn Tĩnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Tú

Lập, ngày 01 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Vũ Quang Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cung cấp dịch vụ liên quan đến cuộc gọi bao gồm dịch vụ giải đáp, chăm sóc khách hàng qua điện thoại, dịch vụ cho thuê đài trạm phát sóng, dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng trên mạng di động.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh MobiFone Service Cần Thơ	Tầng 2, nhà sách Phương Nam, số 6 Đại lộ Hòa Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ
Chi nhánh MobiFone Service Hải Phòng	Phòng 4, tầng 2, tòa nhà thương mại Sholega – số 275 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Chi nhánh MobiFone Service Đà Nẵng	Tầng 3, lô 6, đường số 1 KCN Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh MobiFone Service Thành phố Hồ Chí Minh	Lầu 6, tòa nhà Scetpa, số 19A đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh MobiFone Service Đồng Nai	Lầu 3, tòa nhà Scetpa, số 19A đường Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh MobiFone Service Hà Nội	Tầng 16B, tòa nhà CTM, số 169 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Chi nhánh Dịch vụ giá trị gia tăng (VAS)	Tầng 7, tòa nhà IC, số 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 1.003 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.008 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là khoản trả trước tiền thuê nhà trạm, cửa hàng, chi phí cải tạo hạ tầng cho thuê và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê nhà trạm, cửa hàng

Chi phí thuê nhà trạm, cửa hàng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong năm theo thời gian thuê.

Chi phí cải tạo hạ tầng cho thuê

Chi phí cải tạo hạ tầng cho thuê được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong năm theo thời gian thực hiện dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	7
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	6

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	136.956.506	64.161.649
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.890.137.362	25.949.803.241
Các khoản tương đương tiền	44.500.000.000	38.728.122.421
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng (i)	44.500.000.000	38.728.122.421
Cộng	58.527.093.868	64.742.087.311

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 1 tháng đến không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại, trong đó có các khoản tiền gửi đang được ký quỹ bảo lãnh cho dịch vụ Fast Credit với số tiền là 8.000.000.000 VND.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	138.891.366.318	86.863.403.327
Tổng Công ty Viễn Thông MobiFone	136.471.768.287	86.863.408.327
Công ty Cổ phần Nghe Nhìn Toàn Cầu	2.419.598.031	
Phải thu các khách hàng khác	102.637.196.496	8.890.745.033
Đặng Quang Huy (*)	87.565.574.400	
Các khách hàng khác	15.071.622.096	8.890.745.033
Cộng	241.528.562.814	95.754.148.360

(*) Khoản phải thu Ông Đặng Quang Huy đã được thanh toán đầy đủ trong tháng 01 năm 2018.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán khác	157.799.890	363.876.008
Công ty Cổ phần Ến Việt	73.867.000	82.726.200
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở giao dịch	78.348.490	
Công ty Cổ phần Hàng không VIETJET	240.900	129.479.200
Công ty Cổ phần GOLF chuyên nghiệp		68.200.000
Công ty Cổ phần VIETCORP		44.220.508
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ du lịch Ngôi Nhà Phương Nam		33.906.600
Các nhà cung cấp khác	5.343.500	5.343.500
Cộng	157.799.890	363.876.008

5. Phải thu ngắn hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	3.550.693.124		4.504.576.854	
Tổng Công ty Viễn thông MobiFone - Doanh thu trích trước chờ đối soát thực tế	3.550.693.124		4.504.576.854	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	5.955.459.270		5.551.832.012	
Dự thu trích trước chờ đối soát thực tế	432.916.720		68.110.607	
Dự thu lãi tiền gửi	327.187.440		287.417.818	
Dự án Data Center Láng Hòa Lạc (i)	4.465.518.664		4.465.518.664	
Ký cược, ký quỹ	694.233.274		634.918.210	
Tạm ứng cho CBCNV	17.247.600		17.247.600	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	18.355.572		78.619.113	
Cộng	9.506.152.394		10.056.408.866	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo công văn số 387/CNCNHL - HTĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Dự án Trung tâm tích hợp công nghệ Mobitechs tại Khu Công nghệ cao Láng Hòa Lạc, Hà Nội (“Dự án”) của Công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư trong năm 2015 nếu Công ty không triển khai hoạt động của Dự án theo tiến độ. Trên cơ sở nhận thấy hiệu quả của Dự án không cao, Ban Tổng Giám đốc Công ty dự kiến sẽ không tiếp tục thực hiện Dự án. Công ty phân loại lại số dư chi phí của Dự án từ tài khoản xây dựng cơ bản dở dang sang tài khoản phải thu ngắn hạn khác và trích lập dự phòng cho toàn bộ số dư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Công ty đã loại chi phí dự phòng này ra khỏi chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2014).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Ban Tổng Giám đốc chưa có quyết định nào cụ thể về việc triển khai Dự án trong thời gian tới và tin tưởng rằng việc trích lập dự phòng như hiện tại là cần thiết.

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các bên liên quan	-			
Các tổ chức và cá nhân khác		4.648.367.358		-4.648.367.358
Dự phòng cho chi phí đầu tư không có khả năng thu hồi của dự án Data Center Láng Hòa Lạc	Không có khả năng thu hồi	4.465.518.664	Không có khả năng thu hồi	4.465.518.664
Các tổ chức và cá nhân khác	Quá 3 năm	182.848.694	Quá 3 năm	182.848.694
Cộng		<u>4.648.367.358</u>		<u>4.648.367.358</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.648.367.358	4.648.367.358
Số trích lập/(hoàn nhập) trong năm		
Số cuối năm	<u>4.648.367.358</u>	<u>4.648.367.358</u>

7. Hàng tồn kho

Là hàng hóa tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê nhà trạm, cửa hàng	487.771.915	811.239.133
Chi phí cải tạo hạ tầng cho thuê	3.830.000	911.162.138
Chi phí khảo sát, cải tạo nâng cấp văn phòng	277.461.004	2.899.210.438
Lệ phí tần số vô tuyến điện	624.863.823	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	938.701.093	795.923.557
Cộng	<u>2.332.627.835</u>	<u>5.417.535.266</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.173.922.192	1.629.746.934
Chi phí cải tạo hạ tầng cho thuê	455.581.068	
Cộng	<u>1.629.503.260</u>	<u>1.629.746.934</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.750.708.203	222.766.378.625	1.124.796.364	4.085.638.827	257.727.522.019
Mua trong năm		5.277.996.995			5.277.996.995
Số cuối năm	<u>29.750.708.203</u>	<u>228.044.375.620</u>	<u>1.124.796.364</u>	<u>4.085.638.827</u>	<u>263.005.519.014</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	29.460.694.566	44.832.823.230	1.124.796.364	2.714.932.009	78.133.246.169
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	29.693.796.905	125.755.946.762	969.078.605	2.883.401.139	159.302.223.411
Khấu hao trong năm	41.430.516	39.371.093.553	155.717.759	473.875.929	40.042.117.757
Số cuối năm	<u>29.735.227.421</u>	<u>165.127.040.315</u>	<u>1.124.796.364</u>	<u>3.357.277.068</u>	<u>199.344.341.168</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	56.911.298	97.010.431.863	155.717.759	1.202.237.688	98.425.298.608
Số cuối năm	<u>15.480.782</u>	<u>62.917.335.305</u>		<u>728.361.759</u>	<u>63.661.177.846</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 5.486.859.124 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Tiên Phong.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang		318.310.909	318.310.909
Công trình xây dựng CSHT khu SCTB và đo kiểm tại Hòa Lạc		56.100.000	56.100.000
Công trình đầu tư hệ thống cáp quang truyền dẫn Metro khu vực Nghệ An		62.880.000	62.880.000
Công trình đầu tư hệ thống cáp quang truyền dẫn Metro khu vực Hà Nội		73.360.000	73.360.000
Công trình đầu tư hệ thống cáp quang Metro khu vực Hải Dương		62.880.000	62.880.000
Công trình lắp đặt thiết bị truyền dẫn Metro quang khu vực Hà Nội		63.090.909	63.090.909
Cộng		318.310.909	318.310.909

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>114.631.442</i>	<i>12.100.000</i>
Công ty Cổ Phần Công Nghệ MobiFone Toàn Cầu	12.100.000	12.100.000
Tổng Công ty Viễn Thông MobiFone	102.531.442	
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>162.609.292.178</i>	<i>59.945.417.746</i>
Công ty Cổ phần dịch vụ thông tin di động Đông Bắc	88.005.600.000	
Các nhà cung cấp khác	74.603.692.178	59.945.417.746
Cộng	162.723.923.620	59.957.517.746

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối năm
		Số phải nộp	Số đã thực nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa		23.614.458.863	(20.831.826.359)	2.782.632.504
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		5.173.256.510	(5.173.256.510)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.661.422.076	7.429.612.576	(6.698.373.121)	2.392.661.531
Thuế thu nhập cá nhân	255.917.311	2.240.939.471	(2.063.914.718)	432.942.064
Các loại thuế khác		4.345.175.150	(4.345.175.150)	
Cộng	1.917.339.387	42.803.442.570	(39.112.545.858)	5.608.236.099

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.726.068.799	30.545.384.487
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.061.323.943	261.725.893
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.061.323.943	261.725.893
Thu nhập chịu thuế	<u>34.787.392.742</u>	<u>30.807.110.380</u>
Thu nhập tính thuế	34.787.392.742	30.807.110.380
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>6.957.478.548</u>	<u>6.161.422.076</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	<u>472.134.028</u>	
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>7.429.612.576</u>	<u>6.161.422.076</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>1.033.535.390</u>	<u>1.904.541.247</u>
Tổng Công ty Viễn thông MobiFone - Phí dịch vụ nội dung và kỹ thuật	1.033.535.390	1.904.541.247
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	<u>17.849.153.798</u>	<u>16.050.394.776</u>
Phí dịch vụ nội dung và kỹ thuật	15.756.511.729	13.966.773.512
Chi phí khuyến mại	1.522.645.000	1.843.274.543
Chi phí lãi vay	36.236.783	69.289.618
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	533.760.286	171.057.103
Cộng	<u>18.882.689.188</u>	<u>17.954.936.023</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	3.555.590.070	4.913.516.998
Kinh phí công đoàn	268.566.780	226.084.193
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	105.388.657	51.674.079
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.635.540.538	475.809.538
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	495.467.400	532.687.400
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.050.626.695	3.627.261.788
Cộng	3.555.590.070	4.913.516.998

14b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	9.609.900.432	18.992.615.412
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.15b)		
Ngân hàng TMCP Quân đội		10.984.365.052
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	9.609.900.432	8.008.250.360
Cộng	9.609.900.432	18.992.615.412

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.992.615.412	26.025.384.539
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	9.609.900.432	18.992.615.412
Số tiền vay đã trả	(18.992.615.412)	(26.025.384.539)
Số cuối năm	9.609.900.432	18.992.615.412

15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	18.042.849.208	33.400.113.705
Vay dài hạn ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Quân đội (i)		5.747.364.065
Ngân hàng TMCP Tiên Phong (ii)	18.042.849.208	27.652.749.640
Cộng	18.042.849.208	33.400.113.705

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Các khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội phát sinh năm 2014 để thanh toán cho các hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ truyền dẫn Viba.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong theo hợp đồng số 29_08.16/HDBD/HNI ngày 07 tháng 9 năm 2016 để bổ sung vốn thực hiện dự án Cung cấp thiết bị, khảo sát thiết kế tuyến và lắp đặt truyền dẫn Viba cho Công ty TNHH NEC Việt Nam theo Hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ truyền dẫn Viba số 12/2016/HĐKT/MFS-NEC ký ngày 12/4/2016 và các Phụ lục Hợp đồng kèm theo (nếu có) thuộc dự án cho thuê truyền dẫn Viba, hạn mức tín dụng 35.661.000.000 VND, lãi suất thả nổi, thời hạn vay: 48 tháng. Tài sản bảo đảm gồm Quyền đòi nợ từ Trung tâm Mạng lưới MobiFone Miền Nam - theo hợp đồng thuê truyền dẫn Viba số 0904/2015/HĐ-TTMLMN-MFS ngày 08/4/2015 và hợp đồng thuê truyền dẫn Viba số 1104/2015/HĐ-TTMLN-MFS ngày 10/4/2015 có giá trị 98.290.368.000 VND; Hệ thống truyền dẫn Viba được lắp đặt tại Trung tâm mạng lưới MobiFone Miền Nam có giá trị 43.443.454.239 VND cùng Hệ thống IP Contact center tại Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có giá trị 29.137.368.619 VND.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	9.609.900.432	18.992.615.412
Trên 1 năm đến 5 năm	18.042.849.208	33.400.113.705
Trên 5 năm		
Cộng	<u>27.652.749.640</u>	<u>52.392.729.117</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	33.400.113.705	16.731.729.117
Số tiền vay phát sinh		35.661.000.000
Số tiền vay đã trả	(5.747.364.065)	
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(9.609.900.432)	(18.992.615.412)
Số cuối năm	<u>18.042.849.208</u>	<u>33.400.113.705</u>

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	558.587.496	1.093.500.000	(970.685.112)	681.402.384
Quỹ phúc lợi	360.134.853	1.336.500.000	(1.205.488.602)	491.146.251
Cộng	<u>918.722.349</u>	<u>2.430.000.000</u>	<u>(2.176.173.714)</u>	<u>1.172.548.635</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu

17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	60.000.000.000	29.362.622.451	25.963.159.814	115.325.782.265
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	1.417.920.000			1.417.920.000
Lợi nhuận trong năm trước			24.383.962.411	24.383.962.411
Trích lập các quỹ		9.800.000.000	(11.760.000.000)	(1.960.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(9.000.000.000)	(9.000.000.000)
Trích thù lao HĐQT và BKS			(1.806.000.000)	(1.806.000.000)
Số dư cuối năm trước	61.417.920.000	39.162.622.451	27.781.122.225	128.361.664.676
Số dư đầu năm nay	61.417.920.000	39.162.622.451	27.781.122.225	128.361.664.676
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	9.211.870.000		(9.211.870.000)	-
Lợi nhuận trong năm			26.296.456.223	26.296.456.223
Trích lập các quỹ		8.505.000.000	(10.935.000.000)	(2.430.000.000)
Trích thù lao HĐQT và BKS			(588.000.000)	(588.000.000)
Trích thưởng Ban điều hành			(930.000.000)	(930.000.000)
Số dư cuối năm nay	70.629.790.000	47.667.622.451	32.412.708.448	150.710.120.899

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Viễn thông MobiFone	22.080.000.000	19.200.000.000
Các cổ đông khác	48.549.790.000	42.217.920.000
Cộng	70.629.790.000	61.417.920.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Tổng Công ty Viễn thông MobiFone	22.080.000.000	31,26%	22.080.000.000	
Các cổ đông khác	48.549.790.000	68,74%	48.549.790.000	
Cộng	70.629.790.000	100%	70.629.790.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.062.979	6.141.792
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.062.979	6.141.792
- Cổ phiếu phổ thông	7.062.979	6.141.792
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.062.979	6.141.792
- Cổ phiếu phổ thông	7.062.979	6.141.792
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã ký Quyết định số 1036/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Công ty đang trong giai đoạn chuẩn bị khai trương niêm yết cổ phiếu chính thức.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2017/MFS ngày 29 tháng 6 năm 2017 như sau:

	VND
Chi cổ tức (15% vốn điều lệ) bằng cổ phiếu	9.211.870.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.430.000.000
Trích thù lao cho HĐQT và BKS	588.000.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	8.505.000.000
Thưởng cho cán bộ quản lý Công ty năm 2016 (20% từ lợi nhuận thuần từ HĐSXKD sau thuế vượt kế hoạch)	930.000.000
Cộng	<u>21.664.870.000</u>

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

18a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 17,46 USD (số đầu năm là 17,46 USD)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	431.195.959.790	141.157.604.947
Doanh thu cung cấp dịch vụ	509.463.473.454	473.982.703.936
Cộng	<u>940.659.433.244</u>	<u>615.140.308.883</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Viễn thông MobiFone		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	468.559.591.579	457.983.962.656
Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn cầu		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.450.535.649	
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	429.293.591.562	141.125.369.285
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	437.916.268.630	407.087.348.497
Cộng	<u>867.209.860.192</u>	<u>548.212.717.782</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	3.042.068.862	2.368.304.721
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	16.500.708	8.707.320
Cộng	<u>3.058.569.570</u>	<u>2.377.012.041</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.158.575.909	3.390.979.719
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	39.343.880	11.889.199
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.038.215	
Chi phí tài chính khác	275.601.332	272.497.084
Cộng	<u>4.477.559.336</u>	<u>3.675.366.002</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.711.071.526	5.479.015.900
Các chi phí khác	10.074.365.588	8.582.837.848
Cộng	<u>13.785.437.114</u>	<u>14.061.853.748</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.065.504.661	13.348.677.102
Chi phí đồ dùng văn phòng	327.392.673	449.474.556
Chi phí khấu hao tài sản cố định	665.015.733	467.338.361
Thuế, phí và lệ phí	9.000.000	9.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài		145.454.545
Các chi phí khác	8.381.856.022	6.628.493.667
Cộng	<u>24.448.769.089</u>	<u>21.048.438.231</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý công cụ, dụng cụ	27.550.011	17.080.909
Thu nhập khác	8.081.459	9.358.527
Cộng	35.631.470	26.439.436

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	105.939.748	
Chi phí khác	6	110
Cộng	105.939.754	110

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.296.456.223	24.383.962.411
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Thưởng cho cán bộ quản lý Công ty	(16.891.245)	(930.000.000)
- Trích thù lao cho HĐQT và BKS	(634.118.278)	(588.000.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.620.590.843)	(2.430.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	23.024.855.857	20.435.962.411
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm/kỳ	7.062.979	6.982.630
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.260	2.927

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do:

- Loại trừ số trích thưởng cán bộ quản lý, thù lao HĐQT, BKS và quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 6 năm 2017 khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.
- Xác định lại số cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm do ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017.

Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 4.023 VND còn 2.927 VND.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.141.792	6.000.000
Ảnh hưởng của 141.792 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 05 tháng 10 năm 2016		61.443
Ảnh hưởng của 921.187 cổ phiếu phổ thông phát hành trả cổ tức ngày 05 tháng 9 năm 2017	921.187	921.187
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.062.979	6.982.630

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.441.718.073	1.508.893.062
Chi phí nhân công	102.087.674.160	94.067.617.653
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.042.117.757	33.485.392.649
Chi phí dịch vụ mua ngoài	221.739.523.198	226.168.495.772
Chi phí khác	110.871.697.621	89.042.384.403
Cộng	476.182.730.809	444.272.783.539

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã trả cổ tức 9.211.870.000 VND thông qua việc phát hành cổ phiếu.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.069.914.891 VND (cùng kỳ năm trước là 2.017.041.338 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Viễn thông MobiFone (MBF) (*)	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Gia tăng MobiFone	Công ty con của MBF
Công ty Cổ phần Công nghệ MobiFone Toàn Cầu	Công ty con của MBF

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Tổng Công ty Viễn thông MobiFone chiếm 31,26% vốn chủ sở hữu, tuy nhiên Tổng Công ty Viễn thông MobiFone vẫn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Viễn thông MobiFone		
Mua hàng hóa, dịch vụ	52.170.972.108	43.563.324.802
Tiền cổ tức đã trả (bằng tiền mặt)		2.880.000.000
Tiền cổ tức đã trả (bằng cổ phiếu)	2.880.000.000	
Công ty Cổ phần Công nghệ MobiFone Toàn Cầu		
Mua hàng hóa, dịch vụ	132.000.000	132.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V11, V13

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ: Cung cấp dịch vụ liên quan đến cuộc gọi, doanh thu cho thuê nhà trạm.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: phân phối thẻ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	509.463.473.454	431.195.959.790	940.659.433.244
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	509.463.473.454	431.195.959.790	940.659.433.244
<i>Trong đó:</i>			
Dịch vụ viễn thông GTGT	247.253.712.445		247.253.712.445
Dịch vụ khác	262.209.761.009		262.209.761.009
Kinh doanh thẻ điện thoại		343.323.517.896	343.323.517.896
Kinh doanh thương mại khác		87.872.441.894	87.872.441.894
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	71.547.204.824	1.902.368.228	73.449.573.052
<i>Trong đó:</i>			
Dịch vụ viễn thông GTGT	43.852.178.550		43.852.178.550
Dịch vụ khác	27.695.026.274		27.695.026.274
Kinh doanh thẻ điện thoại		25.216.763	25.216.763
Kinh doanh thương mại khác		1.877.151.465	1.877.151.465
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(38.234.206.203)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			35.215.366.849
Doanh thu hoạt động tài chính			3.058.569.570
Chi phí tài chính			(4.477.559.336)
Thu nhập khác			35.631.470
Chi phí khác			(105.939.754)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(7.429.612.576)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			26.296.456.223
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.564.936.454	3.017.264.781	6.582.201.235
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.714.491.826	19.224.925.072	41.939.416.898
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	473.982.703.936	141.157.604.947	615.140.308.883
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	473.982.703.936	141.157.604.947	615.140.308.883
<i>Trong đó:</i>			
Dịch vụ viễn thông GTGT	254.286.604.867		254.286.604.867

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
<i>Dịch vụ khác</i>	219.696.099.069		219.696.099.069
<i>Kinh doanh thẻ điện thoại</i>		140.559.119.286	140.559.119.286
<i>Kinh doanh thương mại khác</i>		598.485.661	598.485.661
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	66.895.355.439	32.235.662	66.927.591.101
<u>Trong đó:</u>			
<i>Dịch vụ viễn thông GTGT</i>	36.913.393.487		36.913.393.487
<i>Dịch vụ khác</i>	29.981.961.952		29.981.961.952
<i>Kinh doanh thẻ điện thoại</i>		-	-
<i>Kinh doanh thương mại khác</i>		32.235.662	32.235.662
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(35.110.291.979)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			98.744.890.223
Doanh thu hoạt động tài chính			2.377.012.041
Chi phí tài chính			(3.675.366.002)
Thu nhập khác			26.439.436
Chi phí khác			(110)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(6.161.422.076)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			91.311.553.512
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	39.950.528.208	11.897.735.574	51.848.263.782
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	26.964.069.699	8.030.216.012	34.994.285.711

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực kinh doanh thương mại	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	44.935.939.179	88.018.274.495	132.954.213.674
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			255.118.727.427
Tổng tài sản			388.072.941.101
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận		88.005.600.000	88.005.600.000
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			149.357.220.202
Tổng nợ phải trả			237.362.820.202

902
 ANH
 TY
 HỮU H
 A TU V
 C
 NỘI
 TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	29.751.576.614	12.674.495	29.764.251.109
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			250.743.518.189
Tổng tài sản			280.507.769.298
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			152.146.104.622
Tổng nợ phải trả			152.146.104.622

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Phân loại lại khoản giảm trừ phí tần số phải trả Trung tâm Mạng lưới Mobifone miền Nam đang được ghi nhận vào "Phải thu ngắn hạn khác" trên báo cáo năm trước ảnh hưởng đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu trước điều chỉnh</u>	<u>Các điều chỉnh</u>	<u>Số liệu sau điều chỉnh</u>	<u>Ghi chú</u>
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	7.301.608.866	2.754.800.000	10.056.408.866	
Phải trả ngắn hạn khác	319	2.158.716.998	2.754.800.000	4.913.516.998	

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu

Phạm Văn Tĩnh

Kế toán trưởng

Nguyễn Anh Tú

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2018

Tổng Giám đốc



Vũ Quang Hải